

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:16/2023/HSST
Ngày 26/5/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B-TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Đưng Knul.
2. Ông Nguyễn Đình Phụng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quỳnh— Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 26/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn M: sinh năm 1971; tại: TP Đà Nẵng;
Nơi cư trú: thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;
Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ;
Con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Võ Thị M (đã chết);
Vợ: Lê Thị Bích H, sinh năm 1974 (đã ly hôn); có 03 con (lớn nhất sinh 1999, nhỏ nhất sinh 2011);
-Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 01/HSST ngày 28/01/1999 của Tòa án nhân dân Huyện B xử phạt Huỳnh Văn M 06 tháng tù về tội “Gá bạc”, theo điểm k khoản 1 Điều 39 BLHS năm 1999, ngày 30/6/1999 chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án. Ngày 20/5/2020, có hành vi tham gia đánh bạc, bị Ủy ban nhân dân xã C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc” đã chấp hành xong.

- Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2023 đến ngày 29/01/2023 được Viện kiểm sát nhân dân huyện B hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn M: Ông Ngô Đình Khôi – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

2. Lê Quang T: sinh năm 1970; tại: tỉnh Đắk Lắk;
Nơi cư trú: thôn E, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12;
Con ông Lê Quang T (đã chết) và bà Lê Thị Ánh N, sinh năm 1954;
Vợ Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1974; có 02 con (lớn sinh 1994, nhỏ sinh 2000);

-Tiền án, tiền sự: Không.

-Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2023 đến ngày 29/01/2023 được Viện kiểm sát nhân dân huyện B hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

3. Lê H: sinh năm 1968; tại: tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12;

Con ông Lê C (đã chết) và bà Văn Thị S (đã chết); Vợ Phan Thị Kim P, sinh năm 1969; có 04 con (lớn nhất sinh 1991, nhỏ nhất sinh 2004);

-Tiền án, tiền sự: Không.

-Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2023 đến ngày 29/01/2023 được Viện kiểm sát nhân dân huyện B hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

4. Đặng Văn D (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1980; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12;

Con ông Đặng Văn T, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1940;

Vợ Lê Tường V, sinh năm 1983; có 02 con (lớn sinh 2007, nhỏ sinh 2015);

-Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2023 đến ngày 29/01/2023 được Viện kiểm sát nhân dân huyện B hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ánh T - sinh 1974.

Nơi cư trú: thôn E, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

+ Người làm chứng: Ông Trần Văn H – sinh năm 1973.

Nơi cư trú: thôn M, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/01/2023, Lê Quang T và gia đình tổ chức tiệc tất niên tại nhà của mình thuộc thôn E, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

và có mời một số người quen đến ăn nhậu, trong đó có Huỳnh Văn M, Đặng Văn D và Lê H. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn nhậu xong, M và H thấy tại nhà của T có sẵn 01 bộ bài tây (loại có 52 quân bài) nên cả hai nảy sinh ý định đánh bài thắng thua bằng tiền rồi cả hai rủ nhau ngồi tại chiếc chiếu cói đã trải sẵn ra từ trước ở phòng bếp ăn của nhà T để đánh bài ăn tiền. M và H để số tiền dùng vào việc đánh bạc ra trước mặt tại vị trí ngồi của mình, thống nhất đánh bạc

bằng hình thức bài cào (thường gọi là bài ba cây hoặc cào rùa), thắng – thua bằng tiền. Theo hình thức đánh bạc này thì người chơi đặt cược trước số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), sau đó mỗi người được chia 03 quân bài, tính điểm theo quy ước để xác định thắng thua, người nào thắng sẽ được lấy hết số tiền đã đặt cược trong ván bài. Khi M và H bắt đầu đánh bạc thì T biết nhưng không nói gì, khi M và H đánh bạc được một lúc thì T và D cũng tham gia đánh bạc cùng với phương thức và mức tiền cược như trên. Quá trình đánh bạc, do T phải tiếp khách nên tham gia đánh bạc không liên tục. Theo lời khai của các con bạc, khi tham gia đánh bạc Lê Quang T lấy ra số tiền khoảng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Lê H lấy ra số tiền khoảng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Huỳnh Văn M lấy ra số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Đặng Văn D lấy ra số tiền khoảng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi T, M, H, D vừa đặt cược và chia bài xong, chưa kịp so điểm để xác định người thắng thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền T, M, H, D sử dụng vào mục đích đánh bạc;

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền T, M, H, D sử dụng vào mục đích đánh bạc; tạm giữ 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu cói là công cụ đánh bạc. Ngoài ra còn tạm giữ trên người Lê Quang T số tiền 4.550.000 đồng (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); tạm giữ trên người Lê H số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); tạm giữ trên người Huỳnh Văn M số tiền 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng).

Đối với căn phòng bếp của gia đình Lê Quang T được sử dụng làm địa điểm đánh bạc thuộc quyền sở hữu của gia đình Lê Quang T. Quá trình Lê Quang T cùng, Lê H, Huỳnh Văn M, Đặng Văn D đánh bạc thì bà Nguyễn Thị Ánh T và các thành viên khác của gia đình không biết sự việc.

Tại kết luận giám định tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: Giá trị sử dụng còn lại của căn phòng đánh bạc là 64.000.000 đồng (sáu mươi tư triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Huỳnh Văn M, Lê Quang T, Lê H, Đặng Văn D, về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Huỳnh Văn M, Lê Quang T, Lê H, Đặng Văn D khai nhận toàn bộ hành vi “đánh bạc” do các bị cáo thực hiện, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn M, Lê Quang T, Lê H, Đặng Văn D phạm tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ 21/01/2023 đến ngày 29/01/2023(9 ngày =27 ngày cải tạo không giam giữ).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Xử phạt Lê Quang T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ 21/01/2023 đến ngày 29/01/2023 (9 ngày =27 ngày cải tạo không giam giữ).

+ Xử phạt bị cáo Lê H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ 21/01/2023 đến ngày 29/01/2023(9 ngày =27 ngày cải tạo không giam giữ).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Xử phạt Đặng Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ 21/01/2023 đến ngày 29/01/2023(9 ngày =27 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk và gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

-Về khấu trừ thu nhập: do các bị cáo đều làm nông không có thu nhập ổn định hàng tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều làm nông, không có thu nhập ổn định và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

+ Tịch thu để tiêu hủy các công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu cỏi.

+Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+Đối với số tiền thu giữ trên người Lê Quang T, Lê H, Huỳnh Văn M được xác định không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Lê Quang T số tiền 4.550.000 đồng (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho Lê H 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và trả lại cho Huỳnh Văn M 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng) là phù hợp quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về xử lý tài sản kê biên: Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với căn phòng bếp nhà bị cáo Lê Quang T mà các bị cáo ngồi đánh bạc sau khi ăn tiệc tất niên tại nhà gia đình T chỉ là nhất thời, bộc phát, bị cáo T không rủ rê và

cũng không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc và căn phòng này là tài sản chung của hộ gia đình Lê Quang T. Các thành viên khác của gia đình T đều không có lỗi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không xử lý đối với căn phòng này và hủy bỏ lệnh kê biên căn phòng này của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Các bị cáo Huỳnh Văn M, Lê Quang T, Lê H, Đặng Văn D đều thừa nhận luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì thêm mà xin giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo M trình bày luận cứ bào chữa: Về tội D, người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì thêm mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hòa cảnh khó khăn của bị cáo M thuộc hộ nghèo, hiện nay bị cáo đã ly hôn với vợ, các con đều ở riêng, bị cáo có sức khỏe không tốt đang bị đau do thoái hóa cột sống. mặt khác bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/01/2023 tại phòng bếp nhà gia đình Lê Quang T, sau khi ăn nhậu tiệc tất niên của gia đình T, Huỳnh Văn M, Lê H, Lê Quang T và Đặng Văn D đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào (thường gọi là bài ba cây hoặc cào rùa), thắng – thua bằng tiền mỗi ván 20.000 đồng, đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị Công an huyện B bắt quả tang. Tạm giữ tại chiều bạc số tiền: 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức rằng pháp luật nghiêm cấm các hành vi vi phạm liên quan đến

hoạt động cờ bạc và đây là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, mâu thuẫn trong gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Huỳnh Văn M, Lê Quang T, Lê H, Đặng Văn D phạm tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 321. Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có mối quan hệ quen biết với nhau, sau khi ăn tiệc tất niên tại nhà gia đình T đã nảy sinh ý định và cùng nhau đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cũng như mức độ ăn thua không lớn. Tuy nhiên, trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, vai trò, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án là khác nhau nên cần phân hóa để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Văn M có nhân thân xấu và sử dụng số tiền khoảng 3.200.000 đồng vào việc đánh bạc. Vì vậy, bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn.

Bị cáo Lê Quang T sử dụng số tiền khoảng 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc, và sử dụng căn phòng của gia đình mình để đánh bạc. Nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn bị cáo M và nặng hơn bị cáo H và bị cáo D.

Bị cáo Lê H sử dụng số tiền khoảng 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn bị cáo T nhưng nặng bị cáo D.

Bị cáo D sử dụng số tiền khoảng 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn bị cáo H.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Huỳnh Văn M, Lê Quang T, Lê H, Đặng Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lê Quang T, Lê H, Đặng Văn D đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Huỳnh Văn M đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn M, Đặng Văn D đều thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo này.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng, HĐXX thấy rằng: các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đều có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo mình dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

Về khấu trừ thu nhập của các bị cáo: Thấy rằng các bị cáo đều làm nông không có thu nhập hàng tháng ổn định và đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc với số tiền không nhiều, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo đều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) Cơ quan điều tra đã thu giữ là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với các vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu cói là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, nay không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu giữ trên người Lê Quang T, Lê H, Huỳnh Văn M được xác định không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Lê Quang T số tiền 4.550.000 đồng (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho Lê H 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và trả lại cho Huỳnh Văn M 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng) là phù hợp quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[9] Về xử lý tài sản kê biên: Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với căn phòng bếp nhà bị cáo Lê Quang T mà các bị cáo ngồi đánh bạc sau khi ăn tiệc tất niên tại nhà gia đình T, thấy rằng bị cáo T không rủ rê và cũng không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc và căn phòng này là tài sản chung của hộ gia đình Lê Quang T. Các thành viên khác của gia đình T đều không có lỗi. Vì vậy, không xử lý đối với căn phòng này và hủy bỏ Lệnh kê biên số 108/LKB-ĐTTH, ngày 16/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B theo đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lê Quang T, Lê H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Huỳnh Văn M, Đặng Văn D thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn M, Lê Quang T, Lê H, Đặng Văn D phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 02(hai) năm 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 03(ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

-Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Huỳnh Văn M trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo Huỳnh Văn M phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định về cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

1. 2. Xử phạt bị cáo Lê Quang T 01(một) năm 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 05 (năm) tháng 03(ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

-Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê Quang T trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo Lê Quang T phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định về cải tạo không giam giữ.

1.3. Xử phạt bị cáo Lê H 01(một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 11(mười một) tháng 03(ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp

hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

- Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê H trong thời gian chấp hành hình phạt.
- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo Lê H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định về cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

1.4. Xử phạt bị cáo Đặng Văn D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 08 (tám) tháng 03(ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

- Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Đặng Văn D trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo Đặng Văn D phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định về cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu cói là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng (các vật chứng này có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho Lê Quang T số tiền 4.550.000 đồng (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho Lê H 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và trả lại cho Huỳnh Văn M 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng).

3. Xử lý tài sản kê biên: Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không xử lý đối với căn phòng bếp của gia đình bị cáo Lê Quang T. Hủy bỏ Lệnh kê biên số 108/LKB-ĐTTH, ngày 16/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

-Buộc các bị cáo Lê Quang T, Lê H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Huỳnh Văn M, Đặng Văn D.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- UBND xã C
- Người có QLVN liên quan
- Lưu HS;VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Thành

